

Bản án số: 74/2018/DSST  
Ngày: 29/8/2018  
V/v tranh chấp “Đòi đất cho ở  
nhờ, yêu cầu hủy giấy chứng  
nhận quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Cao Minh Lễ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- 1/ Ông Đỗ Thanh Đoàn – Cán bộ hưu trí tỉnh An Giang;
- 2/ Ông Đặng Quốc Tín – Phó trưởng Ban Tuyên giáo Liên đoàn lao động tỉnh An Giang.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Lan Anh – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Ông Hồ Văn Ta – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 24, 29 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án đã thụ lý số 279/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2017 về “Đòi đất cho ở nhờ, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Dòng Thánh G.

Người đại diện của Dòng Thánh G: Ông Phạm Thế Nh, sinh năm 1961, địa chỉ: Số 603/47, quốc lộ 91, khóm B, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:*

2.1 Bà Lê Thị A (chết);

2.2 Ông Nguyễn Xuân U, sinh năm 1958 (Có mặt);

2.3 Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1952 (Có mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Số 193A/47, khóm B, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang.

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của bà Lê Thị A, gồm:

+ Anh Nguyễn Xuân V (Vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Xuân N (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Số 593B/47, tổ 47, khóm B, thành phố L, tỉnh An Giang.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

3.1 Chị Huỳnh Ngọc Th;

3.2 Chị Huỳnh Ngọc V;

3.3 Anh Huỳnh Trọng Ng;

3.4 Anh Huỳnh Trọng H;

3.5 Anh Huỳnh Trọng Ch;

3.6 Anh Huỳnh Tấn Ph,

Cùng địa chỉ cư trú: Số 593B/47, tổ 47, khóm B, thành phố L, tỉnh An Giang.

3.7 Ủy ban nhân dân thành phố L.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, các phiên hòa giải và trước phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Dòng Thánh G do ông Phạm Thế Nh là người đại diện, trình bày:*

Vào năm 2000, Dòng Thánh G do ông Đỗ Hữu L là người đại diện có cho ông Nguyễn Xuân U mượn đất diện tích 455,8m<sup>2</sup> để cất nhà ở tạm, ông U có làm tờ mượn đất ngày 25/3/2000. Sau đó, ông U được Ủy ban nhân dân thành phố L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cho đến năm 2010 Dòng Thánh G mới biết được việc này, Dòng Thánh G làm đơn gửi đơn đến Ủy ban nhân dân phường B và được hòa giải nhưng không thành. Nay Dòng Thánh G khởi kiện yêu cầu ông U, bà Lê Thị A (vợ ông U đã chết), anh Nguyễn Xuân N, Nguyễn Xuân N (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà A) cùng địa chỉ cư trú với ông U phải di dời nhà và các vật kiến trúc có trên đất để hoàn trả cho Dòng Thánh G diện tích 455,8m<sup>2</sup> đã mượn và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thành phố L đã cấp cho ông Lục.

Đối với hộ của bà Nguyễn Ngọc H, ông Á (chồng bà H) cũng làm tờ mượn đất cùng ngày với ông N. Khi biết được bà H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Dòng Thánh G có làm đơn gửi đến Ủy ban nhân dân phường B và đã được hòa giải nhưng không thành. Dòng Thánh G khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Ngọc H và các con Huỳnh Trọng Ng, Huỳnh Ngọc Th, Huỳnh

Trọng H, Huỳnh Trọng Ch, Huỳnh Tấn Ph, Huỳnh Ngọc V là các con ở cùng địa chỉ với bà Ngọc H phải di dời nhà, các vật kiến trúc có trên đất để giao trả phần diện tích đất 397m<sup>2</sup> cho dòng Thánh G và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Ngọc H. Nếu bà H đồng ý di dời nhà thì Dòng Thánh G sẽ hỗ trợ một căn nhà trị giá 100.000.000đồng và 20.000.000đồng chi phí di dời nhà.

*Bị đơn ông Nguyễn Xuân U, trình bày:* diện tích đất ông ở hiện nay là được Nhà nước cấp theo diện chính sách vào năm 1991. Đến năm 2007 thì ông được Ủy ban nhân dân thành phố L cấp chứng nhận quyền sử dụng đất. Diện tích đất ông đang ở không nằm trong đất của Dòng Thánh G, ông đã bơm cát, san lấp mặt bằng từ bờ kênh bên ngoài vòng thành của Dòng Thánh G, vì vậy ông không đồng ý yêu cầu đòi đất của Dòng Thánh G.

Ông ở trên phần diện tích đất từ năm 1991, đến năm 2000 thì ông Nh có đưa cho ông tờ mượn đất để ông ý với lý do nguồn gốc đất này là của Dòng Thánh G và Dòng Thánh G đang xin Nhà nước được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, với lý do này nên ông ký tên, nếu biết ký tên nội dung mượn đất ở thì ông không ký.

*Bị đơn bà Nguyễn Ngọc H, trình bày:* bà cùng các con ở trên phần diện tích đất tranh chấp này từ năm 1989 đến nay và bà đã được Ủy ban nhân dân thành phố L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện tại, hoàn cảnh bà khó khăn, con đông và không có chỗ ở nào khác, bà xin Dòng Thánh G cho bà được ở ổn định trên phần đất này, và đồng ý di dời trong phần đất của Dòng Thánh Gia để Dòng Thánh G điều chỉnh lại diện tích đất cho phù hợp. Trước đây, bà đã bơm cát, san lấp mặt bằng (chiều sâu khoảng 3m, ngang 4m, dài khoảng 33m) từ bờ kênh vòng ngoài của Dòng Thánh G, theo bà H thì diện tích đất bà đang ở không nằm trong diện tích đất của Dòng Thánh G vì vậy bà không đồng ý giao trả đất theo yêu cầu của ông Nh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố L trình bày: thống nhất thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H và ông U để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại cho ông, bà đúng với diện tích đất và mục đích sử dụng so với hiện trạng thực tế, đồng thời sẽ hướng dẫn hộ bà H, ông U tiến hành thủ tục để được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần diện tích đất của ông U, bà H đã nằm ngoài vị trí khu đất của Dòng Thánh G, đất của Dòng Thánh G được Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cấp theo Quyết định số 231/QĐ.UBND ngày 01/7/1998, diện tích 5,5ha và Quyết định số 2220/QĐ.UBND ngày 27/10/2008 với diện tích giao đất là 7.659m<sup>2</sup>. Ủy ban nhân dân thành phố L thống nhất theo kết luận của Thanh tra, lẽ ra phải thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H, ông U để điều chỉnh lại cho phù hợp với quy định, nhưng Dòng Thánh G đã khởi kiện tranh chấp nên Ủy ban nhân dân thành phố L tạm ngưng việc thu hồi và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H, ông U để chờ kết quả giải quyết của Tòa án.

- Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, các phiên hòa giải và trước phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Dòng Thánh G do ông Phạm Thế Nh là người đại diện yêu cầu bà Nguyễn Ngọc H và các con

Huỳnh Trọng Ng, Huỳnh Ngọc Th, Huỳnh Tấn Ph, Huỳnh Ngọc V trả lại phần diện tích 397m<sup>2</sup> và tháo dỡ di dời nhà trả đất.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử của Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ về thẩm quyền thụ lý đúng quy định tại các Điều từ 26 đến Điều 40 Bộ luật tố tụng Dân Sự (viết tắt BLTTDS); Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các Điều từ 93 đến 97 BLTTDS; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và đương sự đúng quy định tại Điều 195, Điều 196 BLTTDS; Thực hiện đúng quy định tại Điều 203 BLTTDS.

Việc tuân theo pháp luật Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung xét thấy: Ông Phạm Thế Nh (đại diện Dòng Thánh G) khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị A (chết); ông Nguyễn Xuân U, anh Nguyễn Xuân V, anh Nguyễn Xuân N phải di dời trả lại diện tích đất 455,8m<sup>2</sup>; Bà Nguyễn Ngọc H cùng các con di dời nhà trả lại diện tích đất 397m<sup>2</sup>; Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông U bà H đứng tên, phía bị đơn ông U cho rằng diện tích đất ông ở hiện nay là do ông được nhà nước cấp theo diện gia đình chính sách từ năm 1991. Đến năm 2007, Ủy ban nhân dân phường thông báo ông được làm sổ đỏ, ông đã thực hiện các thủ tục và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và diện tích đất này không nằm trong phần đất của Dòng Thánh G. Ông không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với diện tích 397m<sup>2</sup>, bà H cho rằng gia đình bà ở trên phần đất tranh chấp từ năm 1989 đến nay và được ủy ban nhân dân thành phố L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện hoàn cảnh bà khó khăn, con đông, bà H yêu cầu Dòng Thánh G cho thêm diện tích ngang khoảng 8m, dài đến hết đất (khoảng 12m) để cho con bà được ổn định. Bà đồng ý di dời nhà bất cứ chỗ nào trong khu đất này để Dòng Thánh G sắp xếp lại diện tích và yêu cầu được nhận hỗ trợ di dời. Hồ sơ thể hiện việc ông Phạm Thế Nh (đại diện Dòng Thánh G) khởi kiện ông Nguyễn Xuân U và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Ba phải di dời nhà trả lại diện tích đất 455,8m<sup>2</sup>; Bà Nguyễn Ngọc H cùng các con di dời nhà trả lại diện tích đất 397m<sup>2</sup> cho ở nhờ, nhưng ông không chứng minh được cụ thể hai diện tích đất nêu trên thuộc quyền sử dụng hợp pháp của Dòng Thánh G. Mặt khác tại văn bản số 1915/UBND – NC ngày 16/5/2018 của UBND thành phố L xác định vị trí hai thửa đất của bà Nguyễn Ngọc H ông Nguyễn Xuân U, bà Lê Thị A đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nằm ngoài vị trí khu đất của Dòng Thánh G, được UBND tỉnh An Giang cấp đất theo quyết định số 231/QĐ.UBND ngày 01/7/1998, diện tích 5,5ha và Quyết định số 222/QĐ.UBND ngày 27/10/1998 với diện tích giao đất là 7.659m<sup>2</sup>, do đó

việc ông Nhung (đại diện Dòng Thánh G) khởi kiện yêu cầu ông U và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà A; Bà H cùng các con di dời nhà trả lại diện tích đất cho ở nhờ; Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông U, bà A và bà H đứng tên là không có cơ sở để chấp nhận.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Phạm Thế Nh (đại diện Dòng Thánh G) về việc yêu cầu bà Lê Thị A (chết), ông Nguyễn Xuân U những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà A gồm: anh Nguyễn Xuân V, anh Nguyễn Xuân N phải di dời trả lại diện tích đất 455,8m<sup>2</sup>; Bà Nguyễn Ngọc H cùng các con di dời nhà trả lại diện tích đất 397m<sup>2</sup>; Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông U và H đứng tên.

Về án phí: Ông Phạm Thế Nh (đại diện Dòng Thánh G) phải chịu chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các đương sự tranh chấp về quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được hòa giải tại cơ sở, và phía nguyên đơn ông Phạm Thế Nh (đại diện Dòng Thánh G) yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền của tòa án nhân dân cấp tỉnh được quy định tại Điều 34 Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 32 Bộ luật tố tụng Hành chính năm 2015.

Đối với UBND thành phố L có ý kiến về nội dung vụ án, có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa.

[2] Tại phiên tòa: nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không tự thỏa thuận với nhau về giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Ông Phạm Thế Nh (đại diện Dòng Thánh G) khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị A (chết); ông Nguyễn Xuân U, anh Nguyễn Xuân V, anh Nguyễn Xuân N là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà A phải di dời trả lại diện tích đất 455,8m<sup>2</sup>; Bà Nguyễn Ngọc H cùng các con di dời nhà trả lại diện tích đất 397m<sup>2</sup>; Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông U và H đứng tên. Phía bị đơn ông U cho rằng, diện tích đất ông ở hiện nay là do ông được nhà nước cấp theo diện gia đình chính sách từ năm 1991, đến năm 2007, Ủy ban nhân dân phường thông báo ông được làm sổ đỏ, ông đã thực hiện các đầy đủ các thủ tục và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và diện tích đất này không nằm trong phần đất của Dòng Thánh G. Ông U không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn. Bà H cho rằng gia đình bà ở trên phần đất tranh chấp từ năm 1989 đến nay và được ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện hoàn cảnh bà khó khăn, con đông, bà yêu cầu Dòng Thánh G cho thêm diện tích ngang khoảng 8m, dài đến hết đất

(khoảng 12m) để cho con bà được ở ổn định. Bà đồng ý di dời nhà bất cứ chỗ nào trong khu đất này để Dòng Thánh G sắp xếp lại diện tích như hiện trạng, hiện nay bà đang sử dụng đúng với diện tích được cấp giấy chứng nhận. Bà H yêu cầu được nhận hỗ trợ di dời, nếu không bà cũng không đồng ý như ông U.

Hội đồng xét xử xét yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thế Nh (đại diện Dòng Thánh G) khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị A (chết); ông Nguyễn Xuân U, anh Nguyễn Xuân V, anh Nguyễn Xuân N phải di dời trả lại diện tích đất 455,8m<sup>2</sup>; Bà Nguyễn Ngọc H cùng các con di dời nhà trả lại diện tích đất 397m<sup>2</sup>; Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông U bà H đứng tên. Phía nguyên đơn cho rằng nguồn gốc đất là của Dòng Thánh G có từ trước giải phóng, nguyên đơn chứng minh bản vẽ thiết kế Tu viện năm 1961, và bản họa đồ, ngoài ra nguyên đơn còn căn cứ vào tờ mượn đất ngày 25/3/2000 của gia đình ông U và gia đình bà H. Hội đồng xét xử nhận thấy đất tranh chấp nhà nước quản lý từ năm 1984 giao cho Công an tỉnh An Giang quản lý. Ngày 01/7/1988 UBND tỉnh An Giang quyết định số 231/QĐ.UB nội dung của quyết định cấp đất cho 9 tu sĩ (Nguyễn Văn O, Đỗ Hữu L, Phạm Thế Nh, Nguyễn Văn S, Hoàng Hữu Đ, Nguyễn Kim X, Hoàng Anh Th, Nguyễn Văn N, Đinh Viết H).

Đến năm 2002, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (gọi tắt là UBND) ban hành quyết định số 2108/QĐ.UB.KN công nhận 5,5ha mà quyết định số 231/QĐ.UB nội dung của quyết định cấp đất cho 9 tu sĩ (không phải là trả lại đất) để cất nhà sản xuất, sinh sống (Nguyễn Văn O, Đỗ Hữu L, Phạm Thế Nh, Nguyễn Văn S, Hoàng Hữu Đ, Nguyễn Kim X, Hoàng Anh Th, Nguyễn Văn N, Đinh Viết H) cho Dòng Thánh G, trong quyết định phần trên nhận xét cũng có nêu rõ và lập lại nội dung: "...Đất là cơ sở vật chất của Tu viện đã bị Nhà nước quản lý, do đó ngoài diện tích 5,5ha đã cấp cho 9 tu sĩ theo quyết định số 231/QĐ.UB ngày 01/7/1988 của UBND tỉnh, thì diện tích còn lại nhà nước toàn quyền giao cho các tổ chức khác sử dụng. Hiện nay, Dòng Thánh G cũng đã có con đường riêng để đi ra vào. Việc ông L (là người trong Tu viện) đòi lại đất là cơ sở của Dòng Thánh G đã bị Nhà nước quản lý là không chấp nhận được ...". Ngày 27/10/2008 UBND tỉnh An Giang ra quyết định số 2220/QĐ-UBND giao đất cho Dòng Thánh G với diện tích 7.659,0m<sup>2</sup>, ngoài ra Dòng Thánh G cũng không có một loại giấy tờ nào khác được cơ quan có thẩm quyền cấp đất theo quy định của pháp luật; như vậy bản vẽ thiết kế Tu viện năm 1961, và bản họa đồ mặt dù có xác nhận của chế độ cũ nhưng nó không còn giá trị pháp lý. Xét tờ mượn đất ngày 25/3/2000 của gia đình ông U, bà H, và ông U bà H cũng xác nhận là có xác lập tờ mượn đất này với Dòng Thánh G, có ký tên, nhưng do ông Phạm Thế Nh kêu các ông, bà ký tên để ông làm căn cứ đi khiếu nại đòi lại đất, Hội đồng xét xử xét thấy diện tích đất 455,8m<sup>2</sup> mà gia đình ông U đang quản lý sử dụng, diện tích đất 397m<sup>2</sup> do gia đình bà H đang quản lý sử dụng là đất nhà nước đang quản lý, nên ông Phạm Thế Nh (đại diện Dòng Thánh G) cũng không có quyền cho mượn đất nên các chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp để khởi kiện là không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét. Trong kết luận của Thanh tra ngày 23/7/2012 xác định đất mà gia đình bà H sử dụng hiện trạng là đất ao hằm, điều này phù hợp với lời trình bày của bà H, ông U là đất mà gia đình các

ông bà đang sử dụng là con mương bao bọc xung quanh trong phần đất của Dòng Thánh G, sau này các ông bà ở và bơm các bồi đắp lấp phần con mương xây nhà ở hiện nay, điều này được ông Phạm Thế Nh xác nhận là đúng như các bị đơn trình bày, và ông Phạm Thế Nh cũng xác định là chưa được cấp quyền sử dụng đất, nhưng do đã cấp cho các hộ ông U, bà H sử dụng ông mới khởi kiện, nếu cấp cho một tổ chức hay một cơ quan nào khác sử dụng thì không khởi kiện đòi lại đất; Căn cứ vào công văn số 802/TTCP-V6 ngày 24/4/2006 trả lời đơn khiếu nại của ông Đỗ Hữu L đại diện Dòng Thánh G là không có cơ sở xem xét giải quyết “đề nghị ông nghiêm chỉnh chấp hành quyết định giải quyết khiếu nại của UBND tỉnh An Giang, chấm dứt khiếu nại”.

Mặt khác tại văn bản số 1915/UBND–NC ngày 16/5/2018 của UBND thành phố Long Xuyên xác định vị trí hai thửa đất của bà Nguyễn Ngọc H ông Nguyễn Xuân U, bà Lê Thị A đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nằm ngoài vị trí khu đất của Dòng Thánh gia được UBND tỉnh An Giang cấp đất theo quyết định số 231/QĐ.UBND ngày 01/7/1998, diện tích 5,5ha và Quyết định số 222/QĐ.UBND ngày 27/10/1998 với diện tích giao đất là 7.659m<sup>2</sup>, do đó việc ông Nh (đại diện Dòng Thánh G) khởi kiện yêu cầu ông U và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà A; Bà H cùng các con di dời nhà trả lại diện tích đất cho ở nhờ; Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông U, bà A và bà H đứng tên là không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, cũng như lời đề nghị của đại diện viện kiểm sát. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thế Nh (đại diện Dòng Thánh G) về việc yêu cầu bà Lê Thị A (chết), ông Nguyễn Xuân U những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà A gồm: anh Nguyễn Xuân V, anh Nguyễn Xuân N phải di dời trả lại diện tích đất 455,8m<sup>2</sup>; Bà Nguyễn Ngọc H cùng các con di dời nhà trả lại diện tích đất 397m<sup>2</sup>; Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông U bà H đứng tên.

Về án phí: Ông Phạm Thế Nh (đại diện Dòng Thánh G) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định theo quy định của pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Ông Phạm Thế Nh (đại diện Dòng Thánh G) phải chịu 1.314.000đồng (Hợp đồng đo đạc do ông Phạm Thế Nh ký với Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh L) và chi phí định giá, đo đạc 1.745.000 đồng (Một triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn). Tổng cộng các chi phí đo đạc, định giá là: 3.059.000đồng (Ba triệu không trăm năm mươi chín ngàn), ông Nh đã nộp tạm ứng và thanh toán xong.

Bởi các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng:

Điều 34; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; Điều 147; Điều 164; Điều 165; 166 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên Xử:**

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thế Nh (đại diện Dòng Thánh G) về việc yêu cầu bà Lê Thị A (chết), ông Nguyễn Xuân U những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà A gồm: anh Nguyễn Xuân V, anh Nguyễn Xuân N phải di dời trả lại diện tích đất 455,8m<sup>2</sup>; Bà Nguyễn Ngọc H cùng các con di dời nhà trả lại diện tích đất 397m<sup>2</sup>; Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông U bà H đứng tên.

Ông Nguyễn Xuân U, Nguyễn Xuân V, Nguyễn Xuân N (người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lê Thị A) bà Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ đến cơ quan chuyên môn có thẩm quyền để điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đúng với diện tích và với mục đích sử dụng theo quy định của pháp luật.

Bản trích đo hiện trạng khu đất của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh L ngày 20/11/2017 được đính kèm bản án.

Về chi phí tố tụng: Ông Phạm Thế Nh (đại diện Dòng Thánh G) phải chịu 3.059.000đồng (Ba triệu không trăm năm mươi chín ngàn), ông Nh đã nộp tạm ứng và thanh toán xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Thế Nh (đại diện Dòng Thánh G) phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn) án phí theo quy định của pháp luật.

Ông Phạm Thế Nh được nhận lại 45.850.000đồng (Bốn mươi lăm triệu tám trăm năm mươi ngàn) theo biên lai thu số 0017717 ngày 06/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích bản án theo Điều 26 Luật Thi hành án dân sự ).

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao (1);
- VKS tỉnh An Giang (1);
- THA tỉnh An Giang (1);
- Phòng KTNV & THA (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VP (1);
- Toà DS (1);
- Các đ/s;
- Lưu.

**Cao Minh Lễ**

